

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1 Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm trang thiết bị cho Văn phòng HĐND & UBND xã Lạc Sơn

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị cho Văn phòng HĐND & UBND xã Lạc Sơn

- Tên Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND & UBND xã Lạc Sơn.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

- Địa điểm thực hiện gói thầu: Văn phòng HĐND & UBND xã Lạc Sơn

- Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa, thiết bị chào thầu phải đảm bảo mới 100%, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật với đầy đủ các thông số kỹ thuật kèm theo. Đã bao gồm đầy đủ vật tư, phụ kiện kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của chủ đầu tư

- Thời gian bảo hành cho toàn bộ gói thầu tuân thủ yêu cầu E-HSMT và tối thiểu 12 tháng (các phụ kiện đi kèm bảo hành 03 tháng) hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng (các phụ kiện đi kèm bảo hành không ít hơn 03 tháng), kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật
1	Bộ PC để bàn	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 27001:2022; ISO 45001:2018, Năng lực nhà máy sản xuất 320 000 bộ máy/năm. Hệ thống bảo hành điện tử trực tuyến được cung cấp thông tin rõ ràng của nhà sản xuất. Case máy tính có tỉ lệ linh kiện được sản xuất tại Việt Nam không thấp hơn 25%, được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền QCVN 118:2018, QCVN 132:2022 theo thông tư số 02/2024/TT-BTTTT Bộ vi xử lý: Intel Pentium G6405 RAM: 8GB DDR4; 2 x DDR4 DIMM, Max. 64GB, Supports Dual Channel DDR4 - 4000(OC)/ 3866(OC)/ 3800(OC)/ 3733(OC)/ 3600(OC)/ 3200/ 2933/ 2800/ 2666/ 2400/ 2133

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật
		<p>Ổ cứng: SSD 256GB Mainboard: Chipset Intel Z590 Cổng kết nối: 1 x HDMI® Port; 1 x VGA Port; 1 x LAN port; 3 x Audio Jack; 4 x USB 3.2 (Gen1) ports (2 on rear I/Os and 2 via internal headers); 6 x USB 2.0 ports (4 on rear I/Os and 2 via internal headers) Khe cắm mở rộng: 2 x PCIe 3.0 x1 Slot; 1 x PCIe 3.0/ 4.0 x16 Slot (x16 mode) Lưu trữ: 4 x SATA III Connector (6Gb/s) Supports AHCI, RAID 0, 1, 5, 10 & Intel Rapid Storage Technology 1 x M.2 (M Key) Socket: Supports M.2 Type 2242/ 2260/ 2280 SSD module. Supports PCIe 3.0 x4 (32Gb/s) & SATA III (6Gb/s) SSD Kết nối mạng: Intel I219V 10/ 100/ 1000 Mb/s auto negotiation, Half / Full duplex capability Card âm thanh: Realtek ALC897 7.1 Channels, High Definition Audio Vỏ case, nguồn: PSU TG650 650W, đạt tiêu chuẩn TCVN 7326-1:2003. Vỏ case mATX A-CB26 cổng kết nối mặt trước: 2 x USB 2.0, 2 x USB 3.0, 2 x Audio, tích hợp loa, hỗ trợ tối đa: 7 cổng USB, ổ đĩa quang DVD slim, khe cắm thẻ nhớ Bàn phím, chuột: giao tiếp USB (đồng bộ thương hiệu) Màn hình: 21.5" 97% sRGB; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD); Góc nhìn: 178°/178°; Số màu hiển thị: 16.7M; Tỷ lệ khung hình: 16:9 Wide; Cổng kết nối: HDMI, VGA (đồng bộ thương hiệu) Bảo hành: 24 tháng, có thể tra cứu bảo hành trực tuyến bằng mã QR tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng - Cho phép gia hạn bảo hành, khiếu nại bảo hành thông qua văn bản và đính kèm hình ảnh</p>
2	Máy in	<p>Chức năng: In đen trắng 1 mặt Khổ giấy: A4 Mực: Đen trắng Tốc độ in: 22ppm, trang đầu in ≤ 7.8 giây. Độ phân giải: 1200x1200 dpi Bộ nhớ: 128MB Bộ xử lý: 600MHz Giao tiếp: Hi-Speed USB 2.0 Số trang in khuyến nghị hàng tháng: 2000 trang (tối đa 15000 trang) Toner cartridge theo máy: 700 trang Toner cartridge chính hãng PC-211KEV/ Chai mực chính hãng RG-208 (1600 trang)</p>

Lưu ý:

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT;

- Từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalogue, đặc tính thông số kỹ thuật hoặc xuất xứ nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương so với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho bất kỳ nhà thầu nào đó;

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có cấu hình, chỉ tiêu kỹ thuật không theo yêu cầu của E-HSMT mà nhà thầu có tài liệu chứng minh hàng hóa đó có công năng sử dụng tương đương với hàng hóa mời thầu và phù hợp với yêu cầu của người sử dụng. Tổ chuyên gia sẽ xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa đó.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

STT	Tên thiết bị theo E-HSMT	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Mã hàng	Nhãn Hiệu	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Tài liệu tham chiếu	Tuyên bố đáp ứng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Hàng hóa 1:	- Tính năng kỹ thuật 1							Trang ... của Tài liệu tham chiếu	

Ghi chú:

+ Cột 1, 2, 3: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;
 + Cột 4,5,6,7,8,9: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;
 + Cột 10: Nhà thầu ghi thông tin theo tài liệu chứng minh cho các thông tin nhà thầu kê khai tại cột (4); Trường hợp nhà thầu không chỉ rõ xem như nhà thầu không đáp ứng tiêu chí này.

+ Cột 11: Nhà thầu ghi khả năng đáp ứng của nhà thầu: **Đáp ứng, Tương Đương, Tốt hơn, Thấp hơn;**

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Nhà thầu cam kết trước khi giao hàng nếu Chủ đầu tư yêu cầu thì sẽ đi thực tế tại cơ sở sản xuất thiết bị để kiểm tra năng lực sản xuất, chất lượng thiết

bị của nhà thầu/ nhà thầu phụ. Nhà thầu chuẩn bị tất cả các tài liệu cần thiết kèm theo (nếu cần) để chứng minh năng lực sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm đáp ứng theo hợp đồng ký kết. Toàn bộ chi phí nhà thầu chịu.